

Bản án số: 186/2017/HSST
Ngày 25/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Duệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

2/ Bà Đỗ Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phạm Lệ Quyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 202/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2017/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Thị N (tức H) - Sinh năm 1975. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 311 LY, BD, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Văn S; Con bà Lương Thị Kim T; Chồng là Lê Hồng D (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995. Theo danh chỉ bản số 339 lập ngày 05/8/2017 của Công an huyện Đông Anh và trích lục tiền án, tiền sự số 1235800/PC53 ngày 28/8/2017 của Phòng hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát Công an Thành phố Hà Nội thì bị cáo không có tiền sự; Có 01 tiền án: Bản án số 342/2002/HSST ngày 23/5/2002, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt của hai tội là 16 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2015; Nhân thân: Tháng 10/2001, Công an huyện Thanh Trì xử phạt hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” đã được xóa. Án tích: Bản án số 489/1997/HSST ngày 11/10/1997, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số 524/1997/HSST ngày 16/10/1997, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, các án tích này đã được xóa; Tạm giữ: Từ ngày 03/8/2017 đến ngày 09/8/2017; Tạm giam: Từ ngày 09/8/2017 đến nay, tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h30' ngày 03/8/2017, Tổ công tác Đồn Công an Nam Đông Anh, Công an huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại thôn MT, xã CL, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội khám người theo thủ tục hành chính đối với Đỗ Thị N phát hiện trong áo lót ngực bên trái N đang mặc 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (03 x 05) cm chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Quá trình kiểm tra tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS-XOODD vỏ màu xám, số Imei 1: 352111083617687, số Imei 2: 352111083647695, số thuê bao: 0943081412 và 1.142.000đ (Một triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Vision BKS: 29H1- 168.26 của Đỗ Thị N không phát hiện thu giữ gì.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Đỗ Thị N về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh đã trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Đỗ Thị N. Tại bản kết luận giám định số 4991/KLGD-PC54 ngày 29/8/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là Methamphetamine, trọng lượng 4,758 gam

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã chứng minh hành vi phạm tội của Đỗ Thị N như sau: Khoảng 18h ngày 02/8/2017, N đang chơi ở khu vực quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, do có nhu cầu sử dụng ma túy “Đá” nên N đến đường Võ Thị Sáu thuộc phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, N gặp và mua 01 túi nilon ma túy “Đá” với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) của một người đàn ông (N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đang đứng ở ven đường. Mua xong, N cất giấu số ma túy vừa mua được ở trong người.

Đến khoảng 15h ngày 03/8/2017, N đang chơi ở khu vực quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội thì có người bạn mới quen biết tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; HKTT: Thôn CC, xã C L, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội gọi điện từ số thuê bao 0983793121 đến số thuê bao 0943081412 của N bảo đi sang huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội để T trả nợ tiền vay N từ trước, N đồng ý và T hẹn gặp N ở cây xăng ven đường Quốc lộ 3 thuộc thôn MT, xã CL, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Sau đó, N đi xe ôm đến nhà anh Nguyễn Phúc T, sinh năm 1969, ở Ngõ GM, đường BM, phường TĐ, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội lấy xe máy nhãn hiệu Honda - Vision, BKS: 29H1- 168.26 của N gửi ở nhà anh Nguyễn Phúc T rồi sang Đông Anh gặp T. Khi đi đến đường quốc lộ 3 thuộc thôn MT, xã CL, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, N đỗ xe ở ven đường cạnh cây xăng như T hẹn để đợi T ra đón. Khi N đang đứng đợi T thì bị Lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về nguồn gốc số ma túy Cơ quan Công an thu giữ của N là do N mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đường Võ Thị Sáu thuộc phường Thanh

Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Ngoài lời khai của N, không có tài liệu khác để chứng minh nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ người bán ma túy cho N.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29H1- 168.26 là do N mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch ở khu vực phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội với giá 19.500.000đ, sau đó N gửi giấy tờ liên quan đến chiếc xe cho anh Nguyễn Phúc T giữ. Qua xác minh tại phường Trương Định xác định anh Nguyễn Phúc T không có mặt tại địa phương nên không có cơ sở để xác minh làm rõ. Vì vậy, chiếc xe máy trên không có nguồn gốc rõ ràng nên tách phần tài liệu liên quan tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại ASUS- XOODD vỏ màu xám, số Imei1: 352111083617687, số Imei2: 352111083617695 bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 0943081412. Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của N, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà Lương Thị Kim T, sinh năm 1950; ở TL, LĐ, Hai Bà Trưng, Hà Nội là mẹ đẻ của N quản lý.

Đối với số tiền 1.142.000đ là tài sản do N lao động mà có và 01 túi ni lon chứa 4,758 gram ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Đỗ Thị N là tang vật của vụ án nên chuyển TAND huyện Đông Anh để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Văn T là người đã gọi điện thoại từ số thuê bao 0983793121 đến số thuê bao 0943081412 của N hẹn sang Đông Anh nhưng việc N tàng trữ ma túy trong người T không biết nên không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 194/CT-VKS ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Đỗ Thị N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận: Khoảng 15h ngày 03/8/2017, N đang chơi ở khu vực quận Hoàng Mai, thì có bạn tên là Nguyễn Văn T ở thôn CC, xã CL, huyện Đông Anh, gọi điện bảo đi sang huyện Đông Anh để T trả nợ tiền vay N từ trước, N đồng ý và T hẹn gặp N ở cây xăng ven đường Quốc lộ 3 thuộc thôn MT, xã CL, huyện Đông Anh. Sau đó, N đi xe máy của N sang Đông Anh gặp T. Khi đi đến đoạn đường quốc lộ 3 thuộc thôn MT, xã CL, huyện Đông Anh, N đỗ xe ở ven đường như T hẹn để đợi T ra đón. Khi N đang đứng đợi T thì bị Lực lượng Công an kiểm tra khám người theo thủ tục hành chính phát hiện trong áo lót ngực bên trái N đang mặc có 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy tổng hợp. Số ma túy N mua với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), của một người đàn ông, không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đứng ở ven đường Võ Thị Sáu thuộc phường Thanh Nhàn; Mục đích N mua ma túy để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đánh giá chứng cứ, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3, Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm b Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc

hội, về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Công văn số 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Đỗ Thị N từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Bị cáo không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên không phạt tiền.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: 4,758 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì dán có chữ kí của Đỗ Thị N và Giám định viên.

- Trả lại bị cáo Đỗ Thị N 1.142.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thị N khai nhận có hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án; phù hợp với ý kiến phát biểu, lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa và phù hợp với nội dung vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/8/2017, tại đoạn đường quốc lộ 3 thuộc thôn MT, xã CL, huyện Đông Anh, Đỗ Thị N có hành vi để trong áo lót ngực bên trái N đang mặc 4,758 gam Methamphetamine. Hành vi của Đỗ Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Điều khoản này quy định hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm năm. Ngoài ra, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi tàng trữ trái phép 4,758 gam Methamphetamine của bị cáo Đỗ Thị N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý nhà nước về ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và còn là mầm mống gây nên căn bệnh thể kỷ HIV và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy và ý thức coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo:

- Về nhân thân:

+ Bị cáo Đỗ Thị N có 01 tiền sự: Tháng 10/2001, Công an huyện Thanh Trì xử phạt hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” đã được xóa;

+ Bị cáo Đỗ Thị N có 02 tiền án:

* Đối với bản án số 524/1997/HSST Ngày 16/10/1997, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội, về việc thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, thì bị cáo N đương nhiên được xóa án tích.

* Đối với bản án số 489/1997/HSST Ngày 11/10/1997, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Căn cứ điểm b Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 về thi hành Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 144/2016/QH13 về việc lực hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13...; Công văn số 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, khoản 2, Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 về đương nhiên được xóa án tích: Hai năm trong trường hợp bị phạt tù đến năm năm thì đến ngày 24/6/2000, bị cáo N đương nhiên được xóa án tích.

- Về tiền sự: Bị cáo không có tiền sự.

- Về tiền án: Bị cáo có 01 tiền án; tại bản án số 342/2002/HSST Ngày 23/5/2002, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt của hai tội là 16 năm tù và quản chế 3 năm tại địa phương. Chấp hành xong hình phạt từ ngày 13/02/2015. Ngày 03/8/2017, bị cáo tiếp tục phạm tội. Căn cứ điểm b Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 về thi hành Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 144/2016/QH13 về việc lực hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13...; Công văn số 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do hai bản án trước đều đã được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo N chỉ là tái phạm.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Khi lượng hình Toà án có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đó là:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là tái phạm; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Do đó giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng vẫn phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần vào đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Xét thấy: Bị cáo là con nghiện, không có việc làm và không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: 4,758 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì dán có chữ kí của Đỗ Thị N và Giám định viên, là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.142.000đ thu của bị cáo N là tài sản của bị cáo N; nhưng áp dụng qui định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự “...tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.142.000đ thu của bị cáo N.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Điểm b Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội, về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; Công văn số 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội.

Xử phạt: Đỗ Thị N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/8/2017.

- Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 4,758 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì dán có chữ kí của Đỗ Thị N và Giám định viên.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/11/2017 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.142.000đ.

(Theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản chuyển tiền điện tử số 197 ghi ngày 21/11/2017. Đơn vị trả tiền: Công an huyện Đông Anh; Đơn vị nhận tiền: Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh; tài khoản số 3949.0.1047882 tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh).

- Căn cứ khoản 2 điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mục 1 phần I; Tiểu mục 1.1 mục 1 phần II của danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ Điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKS huyện Đông Anh.
- Công an huyện Đông Anh.
- Chi cục THADS huyện Đông Anh
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

Lê Huy Duệ